

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
251	22030601	Nguyễn Kiều	Nhi	Nữ	22/09/2004	DH22KC	5.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.60
252	22030357	Bùi Ý	Nhi	Nữ	11/10/2004	DH22KC	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
253	22030829	Lại Phương	Như	Nữ	15/04/2003	DH22KC	7.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
254	22030078	Đào Lê Quỳnh	Như	Nữ	24/02/2004	DH22KC	7.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
255	22030221	Trần Thị Huýnh	Như	Nữ	03/09/2004	DH22KC	6.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.60
256	22031649	Đinh Thị Hồng	Nhung	Nữ	04/07/2001	DH22KC	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
257	22030287	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	09/07/2004	DH22KC	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
258	22030895	Nguyễn Thị Phương	Phúc	Nữ	08/02/2004	DH22KC	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
259	22031292	Nguyễn Thị Mai	Phương	Nữ	28/06/2004	DH22KC	6.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
260	22031207	Nguyễn Thị Hoài	Phương	Nữ	08/02/2004	DH22KC	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
261	22030676	Đinh Phú	Quý	Nam	09/11/2003	DH22KC	8.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
262	22030715	Nguyễn Thị Thanh	Quý	Nữ	14/10/2004	DH22KC	9.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.60
263	22030420	Ngô Thanh	Quỳnh	Nữ	10/03/2004	DH22KC	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
264	22031583	Đào Thị Phương	Thảo	Nữ	29/09/2003	DH22KC	8.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
265	22031650	Đinh Thị Thu	Thảo	Nữ	14/02/2004	DH22KC	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
266	22031210	Nguyễn Thị Mỹ	Tho	Nữ	16/07/2004	DH22KC	9.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
267	22030320	Đoàn Ngọc	Thúy	Nữ	15/06/2004	DH22KC	8.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.60
268	22031077	Đinh Thị Thủy	Tiên	Nữ	15/10/2004	DH22KC	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
269	22031043	Phan Thị Thủy	Trang	Nữ	17/02/2004	DH22KC	6.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.40
270	22030391	Lê Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	14/03/2003	DH22KC	6.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
271	22031340	Hoàng Thị Bích	Tuyền	Nữ	01/06/2004	DH22KC	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.40
272	22031357	Lê Triệu	Vy	Nữ	13/10/2004	DH22KC	8.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
273	22030800	Vũ Phạm Hoàng	Yến	Nữ	06/11/2004	DH22KC	7.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.40

Handwritten signature/initials

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
274	22031277	Trần Thị Ngọc	Yến	Nữ	02/02/2003	DH22KC	7.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
275	22031118	Lê Thị Bảo	Chân	Nữ	18/09/2004	DH22KH	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90
276	22030576	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	21/10/2004	DH22KH	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
277	22031173	Võ Quốc	Đạt	Nam	28/07/2004	DH22KH	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
278	22031591	Nguyễn Ngọc Mẫn	Nghi	Nữ	22/06/2004	DH22KH	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
279	22030033	Đoàn Minh	Quân	Nam	29/08/2004	DH22KH	9.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.20
280	22030229	Phạm Thị Thùy	Trang	Nữ	14/02/2004	DH22KH	8.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
281	22030210	Đặng Quỳnh	Anh	Nữ	01/12/2004	DH22KQ	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90
282	22031385	Nguyễn Kim	Chi	Nữ	17/07/2004	DH22KQ	7.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
283	22030614	Thân Kim	Chi	Nữ	15/05/2004	DH22KQ	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
284	22031422	Nguyễn Trần Duy	Chiến	Nam	07/03/2004	DH22KQ	8.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.30
285	22030815	Lê Chí	Cường	Nam	29/03/2004	DH22KQ	7.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
286	22030153	Dương Phương Thành	Danh	Nam	16/06/2004	DH22KQ	7.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.70
287	22030799	Lê Thị Mỹ	Duyên	Nữ	12/12/2004	DH22KQ	5.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.20
288	22030185	Đinh Thị	Huệ	Nữ	12/01/2004	DH22KQ	7.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
289	22031061	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	16/11/2004	DH22KQ	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.40
290	22031396	Lê Ngọc Ánh	Vân	Nữ	03/03/2004	DH22KQ	7.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
291	22031072	Trần Tường	Vy	Nữ	13/09/2004	DH22KQ	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
292	22030307	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	22/04/2004	DH22KS	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
293	22030006	Phạm Nguyễn Trí	Hải	Nam	02/12/2004	DH22KS	9.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.40
294	22030641	Nghi Gia	Hân	Nữ	29/09/2004	DH22KS	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
295	22031261	Nguyễn Văn	Hân	Nam	15/02/2004	DH22KS	5.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.10
296	22031044	Phạm Mạnh	Hùng	Nam	13/03/2003	DH22KS	8.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.40

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
297	22031601	Khổng Thị	Hương	Nữ	25/03/2003	DH22KS	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
298	22030415	Trịnh Nhật	Linh	Nữ	28/10/2003	DH22KS	7.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
299	22030131	Lê Nguyễn Hoài	Long	Nam	22/10/2001	DH22KS	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.60
300	22030041	Nguyễn Huỳnh Thanh	Mai	Nữ	19/03/2003	DH22KS	7.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
301	22030619	Nguyễn Đăng Phương	Ngân	Nữ	14/12/2004	DH22KS	6.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
302	22030847	Đinh Thị Tâm	Như	Nữ	16/10/2004	DH22KS	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
303	22031446	Hồ Đăng Ái	Thi	Nữ	10/08/2004	DH22KS	7.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
304	22030380	Trần Nguyễn Thảo	Vi	Nữ	03/02/2004	DH22KS	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.40
305	22031344	Huỳnh Quốc	Vinh	Nam	07/02/2004	DH22KS	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	10.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.40
306	22031457	Nguyễn Thế Thùy	Vy	Nữ	05/11/2004	DH22KS	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.90
307	22030326	Nguyễn Thị Lan	Vy	Nữ	19/05/2004	DH22KS	8.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
308	22030184	Võ Thị Xuân	Yến	Nữ	28/10/2004	DH22KS	6.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
309	22030997	Hoàng Mai	Anh	Nữ	21/12/2004	DH22KT	8.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.00
310	22031135	Bùi Phạm Gia	Anh	Nữ	24/12/2004	DH22KT	8.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.90
311	22030756	Đỗ Hữu	Chương	Nam	30/05/2003	DH22KT	6.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.60
312	22030371	Nguyễn Tấn	Đại	Nam	24/08/2004	DH22KT	7.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
313	22031040	Vũ Khánh	Dung	Nữ	24/08/2004	DH22KT	8.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.20
314	22031431	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	28/08/2004	DH22KT	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.70
315	22031621	Huỳnh Nguyễn Gia	Hân	Nữ	23/09/2004	DH22KT	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.60
316	22030207	Đoàn Trần Gia	Hân	Nữ	03/12/2004	DH22KT	9.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.60
317	22030830	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	18/03/2004	DH22KT	6.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
318	22030160	Nguyễn Thị Hải	Hiền	Nữ	24/07/2004	DH22KT	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
319	22031165	Hồ Thủy	Kiều	Nữ	29/07/2004	DH22KT	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00

Handwritten signature/initials

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
320	22031324	Ninh Thị Thùy	Linh	Nữ	11/08/2004	DH22KT	7.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.60
321	22030718	Lê Trần Khánh	Linh	Nữ	23/06/2004	DH22KT	5.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.50
322	22030348	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	Nữ	09/02/2004	DH22KT	9.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.50
323	22031380	Vương Thị Ánh	Ngọc	Nữ	14/11/2004	DH22KT	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
324	22031141	Trần Thị Bích	Ngọc	Nữ	21/04/2004	DH22KT	8.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.00
325	22031383	Lâm Thị Hồng	Nhân	Nữ	21/02/2004	DH22KT	7.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.60
326	22031342	Phan Tuyết	Nhi	Nữ	04/03/2004	DH22KT	6.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.60
327	22031421	Nguyễn Thảo	Nhi	Nữ	17/10/2004	DH22KT	8.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.80
328	22030755	Võ Huỳnh	Như	Nữ	07/07/2004	DH22KT	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
329	22030013	Đặng Thu	Phương	Nữ	19/03/2004	DH22KT	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.10	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
330	22030730	Nguyễn Thu	Phương	Nữ	28/12/2004	DH22KT	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
331	22031438	Lê Thị Thanh	Thảo	Nữ	06/12/2004	DH22KT	6.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.50
332	22030257	Nguyễn Thị Thanh	Thế	Nữ	20/08/2004	DH22KT	6.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
333	22030951	Lê Thị Mỹ	Tiên	Nữ	03/07/2003	DH22KT	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
334	22030457	Lê Ngọc	Trâm	Nữ	22/04/2004	DH22KT	8.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
335	22031176	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Nữ	14/05/2004	DH22KT	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
336	22030877	Tổng Thanh	Tùng	Nam	14/07/2004	DH22KT	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.60
337	22031497	Đỗ Thanh	Tùng	Nam	07/07/1995	DH22KT	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
338	22030132	Vũ Ngọc Mộng	Tuyền	Nữ	28/09/2004	DH22KT	6.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.10
339	22030724	Dương Lan	Vy	Nữ	01/11/2004	DH22KT	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.10
340	22031161	Trần Ngọc Tường	Vy	Nữ	31/10/2004	DH22KT	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 3 [2024-2025]	6.90
341	22030788	Đinh Đoàn Như	Ý	Nữ	23/08/2004	DH22KT	5.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.20
342	22030628	Phạm Thị Hải	Yến	Nữ	03/04/2004	DH22KT	5.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	5.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.20



M. J.

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
343	22030680	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	Nữ	11/10/2004	DH22LDS	6.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
344	22031604	Phạm Thị	Hảo	Nữ	08/01/2004	DH22LDS	7.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
345	22030884	Mai Thị Thu	Hòa	Nữ	19/01/2004	DH22LDS	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
346	22031169	Lê Quang	Huy	Nam	05/12/2003	DH22LDS	8.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.60
347	22031071	Lê Thị Đức	Mỹ	Nữ	10/11/2004	DH22LDS	5.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
348	22031327	Phan Nguyễn Tuyết	Ngân	Nữ	22/02/2004	DH22LDS	5.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.50
349	22030867	Võ Minh	Nhật	Nam	06/08/2004	DH22LDS	7.20	Học kỳ 3 [2024-2025]	5.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
350	22030433	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	26/10/2004	DH22LDS	5.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.90
351	22030120	Võ Trần Đức	Thịnh	Nam	02/06/2004	DH22LDS	8.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.70
352	22030462	Tô Ngọc Anh	Thư	Nữ	11/09/2004	DH22LDS	6.60	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.70
353	22030836	Lê Trần Minh	Anh	Nữ	20/02/2004	DH22LG1	9.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.20
354	22030880	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	18/09/2004	DH22LG1	5.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.20
355	22030931	Nguyễn Đỗ Lan	Anh	Nữ	17/02/2004	DH22LG1	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
356	22030984	Phạm Thị Minh	Anh	Nữ	09/10/2004	DH22LG1	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
357	22031023	Nguyễn Việt	Anh	Nam	12/09/2003	DH22LG1	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
358	22031031	Lê Nguyễn Phương	Anh	Nữ	03/11/2004	DH22LG1	6.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.10
359	22030642	Nguyễn Thế	Anh	Nam	20/06/2004	DH22LG1	5.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.60
360	22030851	Nguyễn Kim	Bảo	Nam	29/03/2004	DH22LG1	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
361	22030600	Đỗ Thành	Đạt	Nam	25/10/2004	DH22LG1	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
362	22030735	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	10/09/2004	DH22LG1	7.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90
363	22030856	Phan Ngọc Đông	Diệu	Nữ	06/02/2004	DH22LG1	8.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.70
364	22031057	Nguyễn Thị Hoàng	Diệu	Nữ	08/09/2004	DH22LG1	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.80
365	22030834	Trần Lê Đoàn	Dự	Nam	01/08/2004	DH22LG1	7.60	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.40

Handwritten signature

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
366	22030973	Nguyễn Hữu	Đức	Nam	27/08/2003	DH22LG1	7.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.70
367	22031053	Phạm Trần	Đức	Nam	31/07/2001	DH22LG1	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
368	22030970	Nguyễn Thị Kim	Dung	Nữ	07/04/2004	DH22LG1	6.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
369	22030593	Nguyễn Minh	Giang	Nữ	11/02/2004	DH22LG1	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
370	22031025	Ekaterina	Grinenk	Nữ	20/07/2004	DH22LG1	9.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.50
371	22030845	Khuru Thị Ngọc	Hà	Nữ	01/02/2004	DH22LG1	9.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.30
372	22030664	Bùi Thị Thu	Hà	Nữ	05/08/2004	DH22LG1	6.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.30
373	22030904	Trịnh Thị Ngọc	Hải	Nữ	23/03/2004	DH22LG1	8.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.10
374	22030716	Phan Thị Ngọc	Hân	Nữ	14/07/2002	DH22LG1	9.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
375	22030858	Nguyễn Văn	Hiền	Nam	06/08/2004	DH22LG1	6.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.70
376	22030694	Lê Thanh	Hoài	Nam	03/10/2004	DH22LG1	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
377	22030813	Nguyễn Xuân	Hoàng	Nam	14/08/2004	DH22LG1	7.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
378	22030964	Lê Văn	Hùng	Nam	12/06/2004	DH22LG1	8.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
379	22031019	Nguyễn Duy	Hung	Nam	07/11/2004	DH22LG1	8.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.80
380	22030967	Đoàn Thu	Hương	Nữ	15/11/2004	DH22LG1	5.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.60
381	22030775	Trần Nguyễn Gia	Kiệt	Nam	16/08/2004	DH22LG1	5.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
382	22030776	Nguyễn Thị Mai	Liên	Nữ	23/09/2004	DH22LG1	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
383	22030620	Nguyễn Đức	Long	Nam	25/01/2004	DH22LG1	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
384	22030727	Đào Hiền	Long	Nam	09/10/2004	DH22LG1	7.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
385	22030650	Nguyễn Phú	Lương	Nam	28/08/2003	DH22LG1	8.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
386	22030765	Nguyễn Châu Thảo	Minh	Nữ	22/01/2004	DH22LG1	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.60	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.30
387	22030891	Nguyễn	Minh Q	Nam	11/09/2004	DH22LG1	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
388	22030996	Lê Thảo	My	Nữ	03/01/2004	DH22LG1	8.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50

GIÁO DỤC

Handwritten signature/initials

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
389	22030875	Nguyễn Thành	Nam	Nam	19/09/2004	DH22LG1	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
390	22031121	Nguyễn Đình	Nam	Nam	16/02/2004	DH22LG1	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
391	22031046	Nguyễn Thị Phương	Ngân	Nữ	02/04/2004	DH22LG1	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.60
392	22030816	Phạm Trần Tú	Nghi	Nữ	31/08/2004	DH22LG1	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
393	22031668	Trịnh Thị Bảo	Ngọc	Nữ	24/10/2004	DH22LG1	9.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.70
394	22031030	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	30/07/2004	DH22LG1	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.70
395	22030798	Phạm Ngô Xuân	Nhi	Nữ	12/09/2004	DH22LG1	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
396	22030882	Mai Lê Yến	Nhi	Nữ	21/12/2004	DH22LG1	8.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
397	22030752	Phan Yến	Nhi	Nữ	08/11/2004	DH22LG1	7.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
398	22030865	Nguyễn Đặng Phương	Như	Nữ	21/02/2004	DH22LG1	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
399	22030859	Võ Thị Mỹ	Nhung	Nữ	18/03/2004	DH22LG1	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
400	22030878	Nguyễn Thị Uyên	Phương	Nữ	21/09/2004	DH22LG1	8.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.10
401	22031004	Dương Vũ Nam	Phương	Nữ	09/04/2004	DH22LG1	8.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.60
402	22030767	Lê Thị	Phương	Nữ	14/07/2004	DH22LG1	8.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.70
403	22030854	Nguyễn Việt	Quang	Nam	11/05/2004	DH22LG1	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
404	22030704	Nguyễn Văn	Quý	Nam	12/11/2004	DH22LG1	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10
405	22030987	Đinh Thị Thảo	Quyên	Nữ	12/12/2004	DH22LG1	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
406	22030721	Phạm Ngọc	Quyên	Nam	16/05/2004	DH22LG1	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.60
407	22030609	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	Nữ	12/06/2004	DH22LG1	8.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.10
408	22030965	Mai Thiên	Tài	Nam	02/10/2004	DH22LG1	6.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
409	22030906	Tô Minh	Tâm	Nữ	29/01/2004	DH22LG1	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.90
410	22030940	Nguyễn Hiếu Từ	Tâm	Nữ	21/07/2004	DH22LG1	7.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
411	22030681	Phan Văn	Tấn	Nam	12/12/2004	DH22LG1	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40

Handwritten signature

STT	Mã SV	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tiếng Anh CDR 1		Tiếng Anh CDR 2		Tiếng Anh CDR 3		Tiếng Anh CDR 4		Điểm Trung bình
							Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	Điểm	Đợt thi	
412	22030874	Nguyễn Trần Duy	Thái	Nam	30/10/2004	DH22LG1	5.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90
413	22030668	Trương Minh	Thái	Nam	11/10/2004	DH22LG1	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.60	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.60
414	22030757	Lê Thanh	Thảo	Nữ	26/09/2004	DH22LG1	6.70	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.80	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.30
415	22030764	Hoàng Trung	Thiên	Nam	26/01/2004	DH22LG1	7.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50
416	22030621	Vũ Trường	Thịnh	Nam	13/08/2004	DH22LG1	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.30
417	22030876	Nguyễn Vương Quốc	Thông	Nam	28/04/2004	DH22LG1	9.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.80
418	22031078	Lê Ngọc Anh	Thư	Nữ	25/07/2003	DH22LG1	9.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.10	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.40
419	22030979	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Nữ	12/05/2004	DH22LG1	9.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.80
420	22030957	Trần Anh	Thy	Nữ	18/01/2004	DH22LG1	7.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.10	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.80
421	22030985	Phạm Mạnh	Tiến	Nam	27/09/2004	DH22LG1	8.10	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	5.90	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.40
422	22030903	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	17/03/2004	DH22LG1	7.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.90	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.60
423	22030819	Võ Thị Thùy	Trinh	Nữ	07/12/2004	DH22LG1	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.70	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
424	22031237	Nguyễn Huỳnh Phươn	Trinh	Nữ	26/11/2004	DH22LG1	6.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90
425	22031045	Từ Ngọc Quốc	Trung	Nam	28/11/2004	DH22LG1	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.10
426	22030701	Nguyễn Quốc	Trung	Nam	09/11/2004	DH22LG1	9.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.40	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.80
427	22030894	Trương Phan Anh	Tử	Nam	20/09/2002	DH22LG1	8.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.00
428	22030890	Nguyễn Duy	Vũ	Nam	05/12/2004	DH22LG1	7.40	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	5.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	6.90
429	22031022	Nguyễn Thanh Thảo	Vy	Nữ	24/01/2004	DH22LG1	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.20
430	22030368	Trịnh Thu	An	Nữ	20/07/2004	DH22LG2	8.90	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.20	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	8.50
431	22030546	Lê Thị Kim	Anh	Nữ	20/07/2004	DH22LG2	6.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.20	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.60	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.20
432	22030555	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	Nữ	28/04/2004	DH22LG2	7.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	6.90	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.40	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00
433	22030321	Nguyễn Quang	Bảo	Nam	27/04/2004	DH22LG2	7.20	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	6.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.20	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.70
434	22030543	Nguyễn Quỳnh Ngọc	Bích	Nữ	20/02/2004	DH22LG2	7.60	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.10	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.40	Học kỳ 1 [2024-2025]	6.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.10

TR
Đ
Ả
R

Đ